

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 640/2024/HS-ST

Ngày 26-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Công Danh

2/ Ông Nguyễn Văn Năm

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Hoàng Long, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, tham gia phiên tòa:** Ông Mai Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 650/2024/ TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 649/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ BÍCH L, sinh năm 1970, tại Bình Phước.

Nơi thường trú: Tổ 11, ấp S, xã T, huyện H, tỉnh B (nơi ở: Tổ 12, khu phố T, phường T, thành phố B, tỉnh Đ); nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 4/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; Con ông: Nguyễn Văn V, sinh năm 1949 và con bà: Dương Thị T, sinh năm 1951; có chồng là Lê Bá H, sinh năm 1964 (đã ly hôn) và có 01 con chung; chung sống như vợ chồng với ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1973 (đã chết) và có 01 con chung; chung sống như vợ chồng với ông Trần Văn T, sinh năm 1978 nhưng không có con chung; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giam ngày 21/7/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa.

+ **Người làm chứng:**

1/ Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1975

2/ Ông Trần Văn T, sinh năm 1978

3/ Ông Nguyễn Trường C, sinh năm 1986

4/ Ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1979

(Tại phiên tòa bị cáo có mặt; người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Bích L là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 06 giờ ngày 21/7/2024, L điều khiển xe mô tô biển số 60B1-125.63 đến khu vực nghĩa trang thuộc phường A, thành phố B, tỉnh Đ mua của 01 phụ nữ (chưa rõ lai lịch) 08 tép heroin đựng trong đoạn ống nhựa hàn kín 02 đầu với giá 560.000đ (Năm trăm sáu mươi nghìn đồng) để sử dụng. Sau đó, L cầm số ma túy trên trong bàn tay phải và điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng.

Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, L cầm trên tay số ma túy nêu trên đi đến đường Quốc lộ 51 đoạn thuộc tổ 13, khu phố Miếu, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa kiểm tra phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Công an phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý.

- Vật chứng vụ án:

+ 08 đoạn ống nhựa hàn kín 02 đầu chứa chất bột màu trắng được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thị Bích L và hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ đen bạc biển số 60B1-125.63 là tài sản của anh Nguyễn Minh P cho L mượn để đi làm. Anh P không biết L sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho anh P.

- Tại Bản kết luận giám định số 1463/KL ngày 26/7/2024 của Giám định viên Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận:

Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,619gam, loại Heroine (Heroin).

Tại Cáo trạng số 629/CTVKSBH ngày 24 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bích L về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bích L từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 08 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 21/7/2024, tại tổ 13, khu phố Miếu, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; bị cáo L có hành vi tàng trữ trái phép 0,619gam ma túy loại Heroin với mục đích để sử dụng.

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Bích L đã phạm vào “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy mà còn đe dọa nghiêm trọng đến an toàn trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của cộng đồng cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, giáo dục bị cáo tôn trọng pháp luật. Đồng thời còn nhằm phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về vật chứng vụ án: Toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thu giữ sau giám định trong một gói niêm phong mẫu vật sau giám định số 1463/KL-KTHS ngày 26/7/2024 (Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 29/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa) cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Bích L** phạm vào “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bích L **01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2024.

3. **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thu giữ trong một gói niêm phong mẫu vật sau giám định số 1463/KL-KTHS ngày 26/7/2024 (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23, 26 và 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ CATP Biên Hòa;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hương

